

Luyện tập chung

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này HS đạt được các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ, nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi
- Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu ($>$, $<$, $=$).
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Hoạt động khởi động (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả các phép tính trong phạm vi 100. - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS tham gia trò chơi. <p>B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25')</p> <p>Bài 1/T146:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. ? Bài tập có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào? - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp, các thẻ phép tính đã được chuẩn bị sẵn. Một em lấy ra thẻ và đố bạn khác nêu kết quả và ngược lại. - GV gọi 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2/T146:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản. - GV gọi HS nói cho bạn nghe quả bóng nào tương ứng với rổ nào. - GV nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3/T147:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế thông qua trò chơi. - HS đọc yêu cầu. - Bài tập có 2 yêu cầu, đặt tính và tính. - HS chơi theo cặp dưới sự hướng dẫn của GV. - HS thực hiện. - Cả lớp theo dõi, nhận xét. - HS đọc yêu bài. - HS làm bài. - HS trình bày phần bài làm. - HS khác nhận xét.

<p>? Bài tập yêu cầu em làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để điền được dấu em cần tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với số ở vế phải rồi chọn thẻ dấu “>,<,” phù hợp vào ô trống. - GV gọi HS trình bày trước lớp. <p>C. Hoạt động vận dụng (5’) Bài 4/T147:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài toán <p>? Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi bài toán - GV gọi HS chia sẻ trước lớp <p>? Tại sao em làm phép tính cộng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi. <p>D. củng cố, dặn dò (1’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học, dặn dò 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu em điền dấu thích hợp vào ô trống. - HS làm bài VBT. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài làm của mình, HS khác có thể đặt câu hỏi tại sao bạn điền được như vậy? <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận cặp đôi. <ul style="list-style-type: none"> - Phép tính $30 + 15 = 45$ Trong phòng có 45 cái ghế <ul style="list-style-type: none"> - Có từ “thêm” nên em làm phép tính cộng. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS lắng nghe
---	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....